TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Triển, bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Lưu hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ (địa chỉ: xã V, tỉnh Phú Thọ), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST - HS ngày 03 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn V, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2005

Nơi cư trú: thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà: Đỗ Thị T1; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2023, bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thủ thách 03 năm về hành vi "Cố ý gây thương tích". Khi xét xử, bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến ngày 04/8/2025 được trả tự do. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

Anh: Dương Thành G, sinh năm 2007, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn A, xã Y, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2025, Vũ Quang H, sinh năm 2007, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát đến nhà Bùi Văn V, sinh năm 2005 trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ để chở V đi uống nước tại quán nước đầu ngõ rẽ vào thôn C, xã Y. Khi đi

đón V, trong cốp xe của H có để sẵn 01 con dao có đặc điểm dài 35,5cm, thân dao bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 3,5cm, mũi dao vát nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu trắng hình trụ tròn dài 10cm mà H nhặt được từ trước. Khi ra đến quán nước, H và V gặp Vũ Thành Đ, sinh năm 2007 và Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2008 đều ở thôn V, xã Y đang ngồi uống nước tại đây. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đ rủ H, V và Đ1 đi lượn xe nhưng H, V, Đ1 không đi. Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đi lên hướng cổng chào Y. Khoảng 21h30 phút cùng ngày, H điều khiển xe chở V và Đ1 đi lên cổng chào Y. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ thì gặp Trần Ngọc V1, sinh năm 2007, ở thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Minh K, sinh năm 2008 ở thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ và Đỗ Hồng V2, sinh năm 2008, trú tại thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ điều khiển một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 88F1 - 646.48 chở Vũ Hải A, sinh năm 2008 ở thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2008 và Kim Anh Đ2, sinh năm 2007 đều ở thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ đi 01 xe Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 88F1 - 038.94 do Kim Anh Đ2 điều khiển. Tại đây tất cả nhóm rủ nhau đi chơi về phía xã Y, tỉnh Phú Thọ, khi đi được khoảng 500m, H đỗ xe lại để cho Nguyễn Văn Đ1 lên xe đi cùng với Vũ Thành Đ. H mở cốp xe lấy ra 01 con dao đưa cho V2 cầm và nói với V2 là "Anh cầm con dao này, có thằng nào sinh sự thì đánh". V2 đồng ý và dùng tay phải cầm dao đặt ở phía trước bụng theo hướng dựng thẳng đầu mũi dao hướng lên trên. Khi đi đến khu vực cây xăng T2 thuộc xã Y, tỉnh Phú Thọ, K nói với V2 là "Chú cầm con dao này đưa cháu dao kia". V2 nhìn thấy K đang cầm 01 con dao có đặc điểm dài 17,7 cm, có lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, sơn màu đỏ đường kính khoảng 3cm (Con dao này là của Văn mang từ nhà đi để gọt xoài ăn). V2 đồng ý đổi dao cho K. Sau khi đổi dao với K, V2 để dọc con dao lên mặt yên xe phía sau và ngồi đè lên dao. Lúc này, xe của V1 chở K và các xe khác đều đi vượt lên trước, xe H chở V2 đi sau cùng. Khi đi đến đoạn đường đôi gần quán B thuộc thôn Đ, xã Y, thấy V1 và K đi phía trước cạnh xe mô tô của Dương Thành G, sinh năm 2007, trú tại thôn A, xã Y, K đưa cho G cầm con dao vừa đổi với V2. G dùng tay trái cầm dao dơ lên xem rồi trả lại cho K. Khi đi qua vòng xuyến Mả Lọ thuộc xã Y khoảng 20m, H lái xe chở V2 đi vượt qua xe G. Lúc này, V2 nghe thấy G nói liên tục là “Đuổi chúng nó đi” nên tự nhảy xuống xe của H rồi đứng dưới đường chặn phía trước đầu xe mô tô của G. H thấy thế liền đỗ xe vào rệ đường. G cũng dừng xe lại. V2 nói với G là "Bằng vai phải lứa à", G không nói gì mà vẫn ngồi trên xe. V2 dùng tay phải tát 01 cái vào vùng mặt bên trái của G, rồi đi sang đứng áp sát cánh tay phải anh G, chuyển dao từ tay trái sang tay phải rồi

giơ lên cao đâm 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái làm phần mũi dao trúng vào bả vai phải của G. Thấy G không chống cự lại nên V2 lên xe H tiếp tục đuổi theo nhóm V1, K, Kim Anh Đ2, Lê Văn Đ3, Đ, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Hồng V2 và Hải A. Khi đuổi kịp V1 và K, V2 hỏi V1 là "thằng kia bạn mày à, anh vừa đâm nó 01 cái, nó xin rồi anh đi luôn". V1 bảo "Ừ. Sau đó cả nhóm V2 tiếp tục đi đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông gần UBND xã T thì quay ngược lại hướng đi cổng chào Y, khi đi đến vòng xuyến Mả Lọ thuộc xã Y thì Lê Văn Đ3 và Kim Anh Đ2 về trước. Khi về đến cổng chào Yên Lạc V3 cầm lấy con dao K đang cầm lúc trước đổi cho Vũ cất vào cốp xe. V2 vẫn cầm con dao đã đổi với K trước đó. Sau đó V2, H, V3, K, Đ, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Hồng V2 và Hải A cùng rủ nhau đến quán B-a tam giác tròn để đánh bi-a. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/5/2025, H, V3, K, Đ, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Hồng V2 và Hải A về trước, còn V2 ở lại quán B-a đến khoảng 8 giờ ngày 12/5/2025 thì về nhà ngủ.

Ngày 12/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2841 trưng cầu Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh P) giám định thương tích đối với Dương Thành G, sinh năm 2007 trú tại thôn A Đ, xã Y. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 123 ngày 12/5/2025 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh P), kết luận:

+ Các kết quả chính: Vết thương phần mềm tương ứng bả vai phải, kích thước nhỏ, xếp 01%; Cơ chế hình thành thương tích, vật gây ra thương tích: Thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc nhọn gây lên; Hiện tại thương tích đã mô tả trên đang điều trị khi nào ổn định, giám định bổ sung.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thành G tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Ngày 06/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3263 trưng cầu Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh P) giám định bổ sung thương tích đối với Dương Thành G, SN: 2007 trú tại thôn A Đ, xã Y. Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 123 tổn thương cơ thể trên người sống số 194 ngày 27/6/2025 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh V (nay là Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh P), kết luận:

+ Các kết quả chính: Sẹo tương ứng bả vai phải kích thước nhỏ, xếp 01%.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y

tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thành G tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

- Ngày 22/5/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3009 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh V (nay là Phòng K1 Công an tỉnh P) giám định vũ khí đối với 01 con dao có đặc điểm dài 17,7cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đỏ dài 11,3cm mà Bùi Văn V đã dùng để đâm gây thương tích cho Dương Thành G (Mẫu vật A1) và 01 con dao có đặc điểm dài 35,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 23,5cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất cửa lưỡi dao là 3,8 cm, phần chuôi dao bằng nhựa dài 10cm mà Lê Quang H1 cầm theo để nếu có ai đánh thì H1 sẽ sử dụng con dao này để đánh lại (Mẫu vật A2). Tại bản Kết luận giám định số 1325 ngày 03/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V (nay là Phòng K1 Công an tỉnh P), kết luận:

"Mẫu gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc dao có tính sát thương cao theo khoản 6, Điều 4, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc Hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo Phụ lục 5: Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

(Tùy mục đích sử dụng cụ thể mẫu gửi giám định nêu trên thuộc vũ khí quân dụng hoặc vũ khí thô sơ theo quy định của Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc Hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ)".

Ngày 28/10/2025, Cơ quan CSĐT có văn bản số A2339/CSHS-VY gửi Phòng KTHS Công an tỉnh P đề nghị xác định mẫu vật A1 và A2 nêu trên có phải là vũ khí quân dụng hay không? Ngày 29/10/2025, Phòng KTHS Công an tỉnh P có văn bản trả lời Cơ quan CSĐT (CSHS) Công an tỉnh P xác định: "Tại KLGĐ số 1325/KLGĐ, ngày 03/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh P đã kết luận mẫu vật A1, A2 là dao có tính sát thương cao (dao sắc, nhọn). Áp dụng quy định tại điểm d, khoản 2 – Luật số 42/2024/QH15, mẫu vật A1 là vũ khí quân dụng do đã được sử dụng để gây thương tích trái pháp luật cho người khác; mẫu vật A2 không phải là vũ khí do chưa được sử dụng vào việc vi phạm pháp luật cụ thể".

Căn cứ thương tích của anh Dương Thành G, do V dùng hung khí gây ra; Cơ quan điều tra Công an tỉnh V cũ đã khởi tố V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau đó anh Dương Thành G đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, nên ngày 04/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ban hành Quyết định số: A1924 đình chỉ điều tra vụ án; Quyết định số A1925 đình chỉ điều tra bị can đối với V.

Trong quá trình giải quyết vụ án Cố ý gây thương tích, Bùi Văn V và gia đình đã tự nguyện thanh toán toàn bộ chi phí điều trị và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Dương Đình G1 với số tiền 80.000.000 đồng.

*** Vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:**

- 01 con dao dài 17,7 cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đỏ dài 11,3 cm, cần tịch thu tiêu hủy

*** Đồ vật mà Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm**:

- 01 con dao dài 35,5 cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 23,5 cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,8 cm, phần chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm. Đây là con dao Vũ Quang H đưa Bùi Văn V để nhằm mục đích cố ý gây thương tích. Căn cứ Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Hành vi của Vũ Quang H vi phạm quy định điểm b, khoản 4, Điều 7: *"Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.* Cơ quan điều tra chuyển con dao và tài liệu liên quan đến Công an xã Y để xử phạt Vũ Quang H theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSVT ngày 24 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố Bùi Văn V về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bùi Văn V phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Xử phạt bị cáo V: từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt với bản án số: 97/2023/HS – ST ngày 11/9/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc cũ phạt V 01 năm 06 tháng tù (hưởng án treo, đổi thành 01 năm 06 tháng tù); tổng hợp chung là từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ 12/5/2025 đến 04/8/2025.

- Căn cứ khoản 5 Điều 304: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

- Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn V khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/05/2025, tại vòng xuyến M thuộc xã Y, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn cá nhân, Bùi Văn V đã có hành vi dùng dao được xác định là dao có tính sát thương cao, đâm vào bả vai phải gây thương tích với tỷ lệ 01%. cho anh Dương Thành G, sinh năm 2007, trú tại: thôn A, xã Y, tỉnh Phú Thọ, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của chính bị cáo, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm".*

3. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần bị xử lý thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn V khi phạm tội đang chấp hành hình phạt của bản án số: 97/2023/HS – ST ngày 11/9/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc cũ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, tuy nhiên khi phạm tội ở Bản án trước bị cáo mới hơn 16 tuổi vì vậy căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên số: 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024, thì lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi gây thương tích gây ra; Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, khi

phạm tội đang phải chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội "Cố ý gây thương tích" của bản án số: 97/2023/HS – ST ngày 11/9/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc cũ, do vậy cần phạt bị cáo một mức án tù nhất định để răn đe phòng ngừa chung; khi quyết định hình phạt cần tổng hợp với hình phạt của bản án số 97/2023/HSST nêu trên.

4. Tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định: *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế .. từ 01 đến 05 năm"*.

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có việc làm, tuổi còn trẻ, không có tài sản riêng có giá trị, do vậy không phạt bổ sung tiền bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Cố ý gây thương tích, Bùi Văn V đã tự nguyện thanh toán toàn bộ chi phí điều trị và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Dương Đình G1 với số tiền 80.000.000 đồng. Anh G1 không có yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX xác nhận việc bồi thường đã xong.

6. Về vật chứng vụ án, đồ vật đã thu giữ:

- 01 con dao dài 17,7 cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đỏ dài 11,3 cm. Đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao dài 35,5 cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 23,5 cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,8 cm, phần chuôi dao bằng nhựa dài 10 cm. Đây là con dao Vũ Quang H đưa Bùi Văn V để nhằm mục đích cố ý gây thương tích. Căn cứ Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Hành vi của Vũ Quang H vi phạm quy định điểm b, khoản 4, Điều 7: *"Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.* Cơ quan điều tra chuyển con dao và tài liệu liên quan đến Công an xã Y để xử phạt Vũ Quang H theo thẩm quyền, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Bùi Văn V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bùi Văn V phạm tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 104; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

3. Xử phạt Bùi Văn V: 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số: 97/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc cũ; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến ngày 04/8/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Bùi Văn V đã trả, bồi thường đủ số tiền 80.000.000 đồng cho anh Dương Thành G.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 17,7 cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đỏ dài 11,3 cm (có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án dân sự).

6. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lạc;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công